

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 144, 145 Luật nhà ở;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: Tòa nhà C, số ...9, đường T, phường C, quận H, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình K – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền số 01/2018/UQ-LPB.HTI ngày 11/10/2018).

Bị đơn: - Bà Bùi Thị Phương N, sinh năm 1969; Trú tại: Số ...2, ngõ ...5, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông **Lê Hồng T,** sinh năm 1967; Trú tại: Số ...2, ngõ ...5, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 12/09/2017, bà Bùi Thị Phương N và ông Lê Hồng T ký Hợp đồng tín dụng số HDTD4402017148 với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Hà Tĩnh vay 800.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Tiêu dùng (mua sắm nội thất, đồ gia dụng). Để đảm bảo cho khoản vay ông T và bà N thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số ..1, tờ bản đồ số 07, địa chỉ khối phố ...3, phường T, thành phố H, diện tích 169 m² đã được Ủy ban nhân dân

thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC ...957 ngày 21/01/2011 mang tên bà Bùi Thị Phương N và ông Lê Hồng T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà N đã thanh toán được 03 kỳ với số tiền gốc là 20.001.000 đồng, tiền lãi là 23.110.571 đồng và dừng thanh toán từ ngày 15/01/2018 đến nay. Tính đến ngày 15/10/2019, bà N và ông T còn nợ ngân hàng là 985.282.814 đồng, trong đó: tiền gốc là 779.999.000 đồng; lãi trong hạn là 165.627.180 đồng; lãi quá hạn do chậm trả lãi và quá hạn nợ gốc là 39.656.634 đồng.

Bà Bùi Thị Phương N và ông Lê Hồng T chấp nhận trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 15/10/2019 là 985.282.814 đồng, trong đó: tiền gốc là 779.999.000 đồng; lãi trong hạn là 165.627.180 đồng; lãi quá hạn do chậm trả lãi và quá hạn nợ gốc là 39.656.634 đồng và tiếp tục chịu lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 16/10/2019 cho đến ngày bà N và ông T thực tế thanh toán hết nợ. Ông T, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số ...1, tờ bản đồ số 07, địa chỉ khối phố ...3, phường T, thành phố H, diện tích 169m² đã được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC ...957 ngày 21/01/2011 cấp mang tên bà Bùi Thị Phương N và ông Lê Hồng T theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Phương N và ông Lê Hồng T phải chịu 20.779.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B 18.880.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001242 ngày 15/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Minh Thư